

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN S
TỈNH TUYÊN QUANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2023/HNGĐ-ST
Ngày 11/01/2023
V/v Ly hôn và tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S, TỈNH TUYÊN QUANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Cường.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Văn Vượng.

2. Ông Ma Quốc Thể.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Trần Thị Minh Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Hữu Trí – Kiểm sát viên.

Ngày 11/01/2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 535/2022/TLST-HNGĐ ngày 01/12/2022 về việc “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/12/2022 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Anh **Giang Văn L** – Sinh năm: 1990.

Địa chỉ: Thôn G, xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. **Bị đơn:** Chị **Dương Huyền T** – Sinh năm: 1999.

Địa chỉ: Thôn G, xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện, các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn anh Giang Văn L có quan điểm trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị T trước khi kết hôn có được tìm hiểu nhau và có đăng ký kết hôn ngày 28/11/2019 tại Ủy ban nhân dân xã Hào Phú, huyện S, tỉnh Tuyên. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh L, chị T chung sống với nhau tại thôn G, xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Lý do mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống và kinh tế gia đình. Tháng 8/2022, anh L phát hiện chị T có mối quan hệ tình cảm với người đàn ông khác. Vợ chồng anh L chị T đã hòa giải với nhau

với mục đích tháo gỡ vướng mắc và hàn gắn tình cảm, tuy nhiên chị T không đồng ý và nói đã hết tình cảm với anh L. Vợ chồng anh L, chị T sống ly thân với nhau từ tháng 9/2022 đến nay. Anh L xét thấy tình cảm của vợ, chồng không còn, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, không thể khắc phục nữa nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh và chị T ly hôn với nhau để mỗi người có một cuộc sống riêng.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng anh L và chị T có một con chung.

Cháu Giang Dương Linh C – Sinh ngày: 13/12/2018.

Hiện nay, cháu C đang ở cùng anh L. Sau khi ly hôn, anh L có quan điểm sẽ nhận trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu C đến khi cháu C trưởng thành, đủ 18 tuổi. Không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và công nợ: Anh Giang Văn L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo Bản tự khai và Đơn đề nghị, bị đơn chị Dương Huyền T có quan điểm trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh L trước khi kết hôn có được tìm hiểu nhau và có đăng ký kết hôn ngày 28/11/2019 tại Ủy ban nhân dân xã Hào Phú, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh L, chị T chung sống với nhau tại thôn G, xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Lý do mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống và kinh tế gia đình. Vợ chồng chị T, anh L sống ly thân với nhau từ tháng 9/2022 đến nay. Chị T xác định không còn tình cảm của vợ, chồng với anh L, không thể quay về chung sống với nhau. Chị T nhất trí với đơn xin ly hôn của anh L và đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng chị T, anh L ly hôn với nhau để mỗi người có một cuộc sống riêng.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng chị T, anh L có một con chung.

Cháu Giang Dương Linh C – Sinh ngày: 13/12/2018.

Hiện nay, cháu C đang ở cùng anh L. Sau khi ly hôn, T có quan điểm sẽ giao cháu C cho anh L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu C trưởng thành, đủ 18 tuổi. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền thăm nom con theo quy định.

Về tài sản chung và công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Toà án đã tiến hành thụ lý vụ án và tiến hành các bước theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương. Qua xác minh cho thấy, anh L và chị T đăng ký kết hôn năm 2019 theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh L, chị T chung sống với nhau tại thôn G, xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống và kinh tế gia đình. Anh L và chị T đã sống ly thân với nhau.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án không có gì sai phạm.

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang về việc giải quyết vụ án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình” của anh Giang Văn L đối với chị Dương Huyền T.

2. Về quan hệ hôn nhân: Xử anh Giang Văn L và chị Dương Huyền T ly hôn.

3. Về con chung: Giao cháu Giang Dương Linh C – Sinh ngày: 13/12/2018 cho anh Giang Văn L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu C trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật, kể từ ngày 11/01/2023. Chị Dương Huyền T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Dương Huyền T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Trên cơ sở lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

4. Về tài sản, công nợ: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đề nghị xem xét, giải quyết.

5. Về án phí; Quyền kháng cáo: Theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết.

- Về quan hệ tranh chấp: Anh Giang Văn L và chị Dương Huyền T là vợ chồng, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nên anh L khởi kiện về việc xin ly hôn với chị T và yêu cầu giải quyết về con chung. Do vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về thẩm quyền giải quyết: Do đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chị Dương Huyền T có đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang nên Tòa án có thẩm quyền giải quyết là Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang theo điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Giang Văn L và chị Dương Huyền T xác lập quan hệ vợ chồng với nhau theo đúng các quy định của pháp luật về điều

kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày 28/11/2019 tại Ủy ban nhân dân xã Hào Phú, huyện S, tỉnh Tuyên Quang nên đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn và đã sống ly thân với nhau. Lý do mâu thuẫn là do vợ, chồng có nhiều bất đồng quan điểm trong cuộc sống và trong việc làm ăn kinh tế, vợ chồng không hòa thuận, thường xuyên xảy ra cãi vã nhau. Chị T không quan tâm đến cuộc sống chung của gia đình và xác định tình cảm vợ chồng không còn.

HĐXX thấy rằng, thực tế tình trạng hôn nhân giữa anh L và chị T cuộc sống chung vợ chồng không hòa hợp, mâu thuẫn đã kéo dài, không thể khắc phục được nữa, vợ chồng ly thân với nhau đã lâu nhưng anh L và chị T cũng không thể hòa giải, hàn gắn để quay về chung sống với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh L với chị T là có căn cứ.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng anh L và chị T có một con chung.

Cháu Giang Dương Linh C – Sinh ngày: 13/12/2018.

Anh L và chị T có nguyện vọng, giao cháu C cho anh L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

HĐXX nhận thấy: Cháu C đang ở độ tuổi rất cần sự quan tâm, giáo dục một cách thường xuyên của cha, mẹ để đảm bảo sự phát triển đầy đủ về thể chất, tinh thần, sức khỏe và nhân cách. Từ khi sống ly thân với nhau, cháu C sinh sống cùng anh L. Anh L có nơi cư trú rõ ràng; công việc, thu nhập ổn định, vẫn đảm bảo việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung ăn học đầy đủ nên đảm bảo được về thời gian, điều kiện sinh hoạt, học tập cho con. Quá trình nuôi con, anh L và chị T không vi phạm nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của con. Từ những phân tích trên, căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con chung, để ổn định cuộc sống, không làm xáo trộn môi trường sống và học tập của cháu C, cần chấp nhận nguyện vọng của anh L và chị T về việc nuôi con chung. Giao cháu C cho anh L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu C trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung và công nợ: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Anh Giang Văn L là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; khoản 1, khoản 3 Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; khoản 2 Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 271; Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điểm a khoản 1 Điều 24; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình” của anh Giang Văn L đối với chị Dương Huyền T.

2. Về quan hệ hôn nhân: Xử anh Giang Văn L và chị Dương Huyền T ly hôn.

3. Về con chung: Giao cháu Giang Dương Linh C – Sinh ngày: 13/12/2018 cho anh Giang Văn L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu C trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật, kể từ ngày 11/01/2023. Chị Dương Huyền T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Dương Huyền T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Trên cơ sở lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

4. Về án phí: Anh Giang Văn L phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000đ theo biên lai số AA/2021/0002484 ngày 01 tháng 12 năm 2022 của C cục Thi hành án dân sự huyện S, tỉnh Tuyên Quang (*Anh Giang Văn L đã nộp đủ tiền án phí*).

5. Quyền kháng cáo: Anh Giang Văn L và chị Dương Huyền T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện S;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- C cục THADS huyện S;
- Ủy ban nhân dân xã Hào Phú;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Việt Cường